

## BÁO CÁO

### **Chương trình trọng điểm định cư dân thủy điện ven biển và đâm phá thực hiện theo Quyết định số 163/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, từ nay đến 2010**

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **I. Đặc điểm tình hình:**

Thực hiện Nghị quyết 06/NQ/TU ngày 15/6/2007 Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 4 (khoá X) “về phát triển kinh tế biển và đâm phá tỉnh Thừa Thiên Huế từ nay đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020”. Ngày 11 tháng 12 năm 2007 Ủy ban Nhân dân Tỉnh có Công văn số 5455/UBND-NN giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm năm 2008.

Chấp hành ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Ủy ban Nhân dân các huyện, các xã có dân thủy điện ven biển, đâm phá tiến hành điều tra, khảo sát, lập danh sách và xây dựng kế hoạch trình Ủy ban Nhân dân Tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

Ngày 21 tháng 01 năm 2008 kế hoạch của Chương trình định cư dân thủy điện ven biển và đâm phá đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 163/QĐ-UBND. Ngay sau khi kế hoạch được phê duyệt Sở đã khẩn trương triển khai đến các địa phương và đề nghị các Huyện thành lập Ban chỉ đạo hoàn thành trong tháng 02 năm 2008. Đồng thời Sở đã có văn bản, thông báo về các chính sách, quyền lợi của người dân hưởng lợi từ Chương trình đến các địa phương. Và trong tháng 3 đã phối hợp với UBMTTQ Việt Nam Tỉnh và các địa phương tổ chức lễ khởi công điểm ở một số xã để phát động phong trào.

Đến nay, sau gần 8 tháng việc triển khai thực hiện Chương trình định cư, xoá đói giảm nghèo dân thủy điện ven biển và đâm phá tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2008 - 2009 theo Quyết định 163/QĐ-UBND Tỉnh, đã đạt được một số kết quả sau:

#### **1. Công tác vận động truyền truyền:**

- Các địa phương đã làm tốt công tác truyền thông, vận động, tuyên truyền và thông qua phương tiện thông tin đại chúng, các buổi truyền hình đưa tin về lễ khởi công của một số địa phương trong Tỉnh, nên các hộ dân cư thủy điện đều nắm được chủ trương của Tỉnh, chế độ, chính sách mà mình được hưởng lợi từ Chương trình.

- Ngành tổ chức triển khai: Thành lập Ban chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể, Giám đốc Sở làm Trưởng Ban, thường trực Ban chỉ đạo Chỉ cục trưởng và phân công các đ/c Lãnh đạo của Chỉ cục trực tiếp chỉ đạo các huyện, xã. Xây dựng tiến độ, lên kế hoạch cụ thể hàng tháng để chỉ đạo. Vì vậy, nhiều huyện, xã đã chỉ đạo quyết liệt, tìm quỹ đất, phân chia đất, bàn giao mặt bằng sớm cho dân và tổ chức lễ phát động; nhiều hộ sau khi được giao đất đã xây dựng nhà ngay.

- Hàng tháng Ban chỉ đạo của Ngành tổ chức họp giao ban, đánh giá kết quả thực hiện và ban hành nhiều văn bản đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Hàng tuần Lãnh đạo Chỉ cục theo địa bàn được phân công, thường xuyên bám sát địa bàn kiểm tra, đôn đốc và động viên các hộ gia đình đẩy nhanh tiến độ xây dựng.

- Các xã đã tổ chức họp các thôn, xóm có hộ dân thủy điện đang còn lênh đênh trên sông nước, tuyên truyền, vận động nhân dân và người thân thực hiện chủ trương của UBND Tỉnh, như: Hỗ trợ đất ở, cho vay mượn kinh phí để xây dựng nhà, giúp đỡ công lao động...

## 2. Kết quả đạt được:

### \* Tiến độ triển khai thực hiện:

Nhiệm vụ năm 2008 thực hiện định cư cho 500 hộ dân thủy điện, nhưng do nhu cầu của các địa phương, nhiều xã đăng ký số lượng cao hơn kế hoạch được giao thể hiện qua bảng.

TT	Huyện	Kế hoạch theo QĐ 163	Ước thực hiện	Cân đối
1	Huyện Phong Điền	65	75	+ 10
2	Huyện Quảng Điền	120	109	- 11
3	Huyện Hương Trà	26	33	+ 07
4	Huyện Phú Vang	141	158	+ 17
5	Huyện Phú Lộc	148	191	+ 43
	<b>Tổng cộng</b>	<b>500</b>	<b>566</b>	<b>66</b>

Do vậy, năm 2008 sẽ có 566 hộ dân thủy điện của 26 xã được tổ chức định cư với tổng mức đầu tư, hỗ trợ 2.547 triệu đồng. Trong đó: Huyện Phong Điền 75 hộ, Quảng Điền 109 hộ, Hương Trà 33 hộ, Phú vang 158 hộ và Phú Lộc 191 hộ.

**\* Tiến độ cấp đất và triển khai xây dựng nhà:**

TT	Nội dung triển khai	Số hộ	Tỷ lệ (%)
	<b>Số hộ ước thực hiện</b>	<b>566</b>	
1	Số hộ đã được cấp đất	481	85,00
2	Số hộ chưa có đất	85	15,01
3	Số hộ có đất nhưng chưa triển khai	44	7,77
4	Số hộ đang triển khai xây dựng	46	8,13
5	Số hộ cơ bản hoàn thành nhà	374	66,07
6	Số hộ đã nhận kinh phí hỗ trợ di dân	307	54,24

**\* Đến ngày 08 tháng 8 năm 2008:**

- Số hộ chưa có đất 85 hộ. Trong đó: Huyện Phong Điền 01 hộ, huyện Hương Trà 33 hộ và huyện Phú Vang 51 hộ.
- Số hộ đã có đất nhưng chưa khởi công xây dựng nhà 44 hộ. Trong đó: Huyện Phong Điền 12 hộ, Quảng Điền 26 hộ, Phú Vang 04 hộ, Phú Lộc 02 hộ.

**\* Tiến độ cấp phát kinh phí hỗ trợ di dân:**

- Kinh phí thực hiện Chương trình: Ngoài nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vốn giao để thanh toán hỗ trợ trực tiếp cho dân đáp ứng đủ, yêu cầu mỗi hộ 4,5 triệu đồng.

- Đến ngày 08 tháng 8 năm 2008 đã có **307 hộ** nhận kinh phí hỗ trợ di dân với tổng số tiền **1.381,5 triệu đồng**.

*Trong đó:* - Huyện Phong Điền: 05 hộ với tổng số tiền 22,5 triệu đồng.

- Huyện Quảng Điền: 62 hộ với tổng số tiền 279,0 triệu đồng.

- Huyện Phú Vang: 51 hộ với tổng số tiền 229,5 triệu đồng.

- Huyện Phú Lộc: 189 hộ với tổng số tiền 850,5 triệu đồng.

**3. Đánh giá chung:**

- Chương trình định cư, xoá đói giảm nghèo dân thủy điện ven biển và đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2008 - 2009 của UBND Tỉnh đáp ứng sự mong đợi và ý nguyện ngàn đời của người dân vạn đò sống trên sông nước. Chương trình sẽ giảm thiểu và phòng tránh được thiên tai do bão lụt gây ra.

- Nâng cao đời sống dân trí, con em được học hành, được tiếp cận với các dịch vụ và được hưởng lợi các công trình phúc lợi xã hội đem lại.

- Là điều kiện cho nhiều hộ dân chuyển đổi nghề nghiệp, tổ chức sản xuất, góp phần thực hiện chính sách sắp xếp lại nò sáo, treo thuyền, cải thiện môi trường sinh thái khu vực đầm phá, ven biển.

- Các cấp Ủy, Chính quyền và các Ban Ngành đoàn thể từ Huyện đến Xã thể hiện rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình đã chỉ đạo kịp thời, tổ chức khảo sát các điểm định cư, vận động người thân nhường đất, cho đất, hỗ trợ

kinh phí, tổ chức họp các tổ, thôn dân cư rà soát đối tượng, phổ biến các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Tiêu biểu huyện Phú Lộc mặc dầu các điểm định cư gặp rất nhiều khó khăn về quỹ đất, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, nhưng đến nay các xã đã hoàn thành vượt chỉ tiêu mà UBND Tỉnh đề ra.

- Ngoài ra, một số xã đã có biện pháp hỗ trợ các hộ nghèo chưa có tiền hoặc thiếu tiền mua vật liệu xây dựng đã đứng ra tín chấp với các đại lý mua chịu vật liệu, nhằm đảm bảo tiến độ của Chương trình đề ra.

- Tuy khó khăn về mặt bằng và quỹ đất, nhưng nhiều địa phương đã qui hoạch khu định cư tập trung cũng như các vùng định cư xen ghép đều đảm bảo “*thuận canh, thuận cư*”, có khả năng phòng chống thiên tai và hợp với nguyện vọng của người dân.

- Công tác điều tra, khảo sát, xác định đối tượng dân thủy điện được các xã tổ chức công khai, dân chủ trong thôn, xóm, có những xã danh sách được niêm yết công khai tại các khu dân cư và trụ sở Ủy ban Nhân dân Xã. Vì vậy, nhiều xã thống kê sai hoặc sót đối tượng được điều chỉnh, bổ sung kịp thời. Cho đến nay, chưa có trường hợp nào khiếu kiện hoặc khiếu nại cấp sai đối tượng, sai chế độ.

- Với nguồn vốn hỗ trợ 14,5 triệu đồng/hộ và được cấp đất ở, trên quan điểm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” đã tạo ra động lực quan trọng cho người dân, không ỷ lại, trông chờ, nên nhiều hộ xây dựng nhà khang trang, to đẹp đến hàng trăm triệu đồng. Tạo nên những khu dân cư mới khang trang.

#### **4. Những khó khăn và nguyên nhân tồn tại:**

##### **4.1. Khó khăn:**

- Bước đầu nhiều địa phương do còn lúng túng trong việc xác lập đối tượng dân thủy điện, thống kê, lập danh sách chưa thực sự chính xác, số liệu phải thay đổi nhiều lần, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh, các Ngành chức năng và phân bổ kế hoạch vốn phục vụ Chương trình. Hồ sơ danh sách phải làm đi, làm lại nhiều lần.

- Quỹ đất của các địa phương ít, nhu cầu của người dân thì lớn, trong thời gian ngắn phải tập trung chỉ đạo với số lượng hộ di dân lớn mà chủ yếu là xen ghép, vì vậy diện tích cấp cho các hộ chưa đáp ứng được quy định của Tỉnh từ 150 đến 200m<sup>2</sup>/hộ.

- Một số nơi Ngân sách hỗ trợ san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng Ủy ban Nhân dân Huyện giao cho Ban Đầu tư xây dựng của huyện triển khai, lập dự án và các thủ tục xây dựng cơ bản quá chậm.

- Mức hỗ trợ di dân theo Quyết định 190/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 4,5 triệu đồng/hộ dân thủy điện là thấp vì đa phần các hộ thuộc diện được bố trí định cư không đủ khả năng làm nhà kiên cố. Do vậy, một số hộ nghèo của các xã như: Vinh Hà, Lộc Điền, Lộc Trì không đủ kinh phí làm nhà xin chuyển sang năm 2009 và một số hộ không đủ kinh phí để làm nhà lớn, chỉ

xây dựng nhà ngang mức hỗ trợ của nhà nước để định cư theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân Tỉnh.

#### **4.2. Tồn tại và nguyên nhân:**

- Các xã có hỗ trợ san lấp mặt bằng, triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản còn quá chậm. Tuy rằng, Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn đã nhiều lần trực tiếp làm việc, đề nghị những vùng sâu vùng xa, khó khăn ưu tiên lập thủ tục sớm, chỉ định thầu san lấp mặt bằng để bàn giao cho các hộ gia đình, nhưng Ban Đầu tư xây dựng của các Huyện vẫn tiến hành quá chậm. Điển hình xã Hải Dương - huyện Hương Trà và xã Phú An, xã Phú Mỹ, xã Phú Thuận - huyện Phú Vang đến nay vẫn chưa san lấp xong mặt bằng để phân chia lô, cấp đất cho dân làm nhà trong khi mùa mưa bão đang đến gần, đã làm ảnh hưởng đến tiến độ di dân thủy điện của Chương trình.

- Công tác chỉ đạo, vận động nhân dân đẩy nhanh tiến độ còn làm chưa tốt, nhiều nơi tổ chức lễ khởi công sớm, nhưng đến nay tiến độ xây dựng rất chậm như: Xã Quảng Phước - huyện Quảng Điền, xã Vinh Hà - huyện Phú Vang.

- Sự phối hợp giữa Ban Đầu tư xây dựng các huyện và chính quyền xã chưa tốt, người dân sẵn sàng nhận đất để sớm xây dựng nhà ở, Ban Đầu tư xây dựng của huyện chưa quan tâm đến công trình ưu tiên, để chỉ đạo thi công, bàn giao mặt bằng sớm cho xã.

#### **5. Một số công tác trọng tâm trong thời gian tới:**

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ san lấp mặt bằng các khu định cư tập trung đã được ghi vốn để có đất cấp cho các hộ triển khai xây dựng nhà ở đảm bảo tiến độ đề ra.

- Vận động nhân dân đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện nhà ở trước mùa mưa bão.

- Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Ủy ban Nhân dân các xã hoàn thành hồ sơ, biểu mẫu di dân theo đúng qui định của Nhà nước. Và tiếp tục chi trả, cấp phát kinh phí cho các hộ gia đình khi đã hoàn thành cơ bản nhà ở, với phương châm "*Xong hộ nào cấp phát hộ đó*", kịp thời, tạo điều kiện cho các hộ dân có kinh phí chi trả tiền nhân công và vật liệu xây dựng.

#### **6. Kiến nghị:**

- Đề nghị Ủy ban Nhân dân huyện Hương Trà có giải pháp chỉ đạo quyết liệt san lấp mặt bằng, để phân lô, cấp đất cho dân.

- Đề nghị Ủy ban Nhân dân huyện Phú Vang chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng của Huyện giải quyết phân lô, bàn giao quỹ đất cho các hộ dân để kịp xây dựng nhà ở trước mùa mưa bão.

- Đề nghị Ủy ban Nhân dân huyện Phú Lộc chỉ đạo Ban Đầu tư xây dựng Huyện hoàn thành sớm các dự án định cư tập trung năm 2009, trình phê duyệt để tổ chức triển khai thi công khi có kế hoạch thông báo vốn.

- Đề nghị Ủy ban Nhân dân Tỉnh bổ sung nguồn kinh phí chi trả các hộ dân thủy điện có nhu cầu định cư trong năm 2008 theo chế độ như Quyết định 193/CP của Chính Phủ (xã Phú Hải - huyện Phú Vang, xã Quảng Phú - huyện Quảng Điền và xã Hương Hồ - huyện Hương Trà).

- Đề nghị Ủy ban Nhân dân Tỉnh cho phép các hạng mục san lấp mặt bằng của các dự án đầu tư năm 2009 được chỉ định thầu, trong quý 1 năm 2009 hoàn thành mặt bằng, phân lô, giao đất cho dân mới kịp xây dựng nhà.

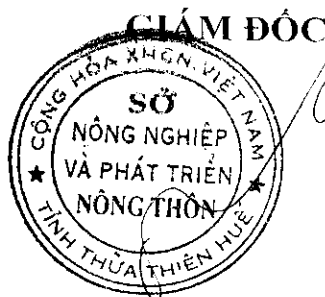
- Năm 2009 cần áp dụng mức hỗ trợ cho các đối tượng định cư dân thủy điện theo Quyết định 78/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ để dân có cơ hội xây dựng nhà kiên cố hơn.

- Giao cho Ngành Nông nghiệp và PTNT xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc phục hồi sinh kế và giải quyết xóa đói giảm nghèo cho các hộ dân thủy điện.

Trên đây, là báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch Chương trình định cư dân thủy điện 8 tháng năm 2008 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính báo cáo Ủy ban Nhân dân Tỉnh có giải pháp chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên ( Báo cáo )
- Đ/c Nguyễn Ngọc Thiện và các P.T.T
- Giám đốc Sở;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Ngành: KH và DT, Tài chính,
- Chi cục HTX và PTNT;
- Lưu: VT, VP.



*Hồ Đăng Vang*

**TỔNG HỢP TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN DI DẤN**

(Đến ngày 08 tháng 8 năm 2008)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-NNPTNT ngày /8/2008 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Ước thực hiện	Số hộ đã có đất	Số hộ chưa có đất	Số hộ chưa triển khai xây dựng	Tiến độ xây dựng nhà			Giải ngân vốn		Ghi chú
						Có đất chưa triển khai xây dựng	Đang triển khai xây dựng	Cơ bản hoàn thành (đang lên tường)	Số hộ nhận tiền	Số tiền (Triệu đồng)	
I	Huyện Phong Điền	75	74	1	12	14	47	5	22,5		
1	Điện Môn	6	5	1			5	5	22,5	01 hộ chưa giải quyết do chưa có chỗ ở ổn định	
2	Điện Lộc	31	31		4	4	26			01 hộ bỏ đi khỏi địa phương.	
3	Điện Hoà	16	16				16				
4	Điện Hải	22	22		12	10					
II	Huyện Quảng Điền	109	109	0	26	8	75	62	279		
1	Quảng Phước	13	13		4	6	3				
2	Quảng Thành	23	23		2		21	21	94,5		
3	Quảng Thái	23	23				23	23	103,5		
4	Quảng Lợi	31	31		19	2	10				
5	Quảng An	19	19		1		18	18	81		
III	Huyện Hương Trà	33	0	33	0	0	0	0	0		
1	Hải Dương	33		33							
IV	Huyện Phú Vang	158	107	51	4	24	63	51	229,5		
1	Phù Diên	20	20				20	20	90		
2	TT Thuận An	7	7				7	7	31,5		
3	Phù Thuận	30		30							
4	Phù An	15		15							Chưa bàn giao mặt bằng.

5	Phù Mỹ	16	16														Chưa bàn giao mặt bằng
6	Phù Xuân	27	27		1	14		12									01 hộ chưa triển khai do thiếu hồ
7	Vinh Thanh	6	6					6		6							
8	Vinh Phú	3	3					3		3							
9	Vinh Hà	34	28		6	10		15		15							06 hộ chưa thông nhất mặt bằng
<b>V. Huyện Phù Lộc</b>																	
1	Lộc Diên	32	32		1			31		31							01 hộ Xin chuyển sang năm 2009
2	Lộc Trì	39	39		1			38		38							01 hộ Xin chuyển sang năm 2009
3	TT Phù Lộc	32	32					32		32							
4	Lộc Bình	25	25					25		25							
5	Vinh Phấn	27	27					27		27							
6	Vinh Giang	19	19					19		19							
7	Vinh Hưng	17	17					17		17							
<b>TỔNG CỘNG</b>																	
		686	481	85	44	48		374		307							1.381,5



**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DI DÂN NĂM 2008**  
**ĐẾN NGÀY 11/8/2008**

TT	XÃ VÀ THÔN	NĂM 2008							
		KẾ HOẠCH GIAO			THỰC HIỆN				
		Số hộ	ĐƠN GIÁ 01 HỘ	THÀNH TIỀN	Số hộ	Số khẩu	Số LĐ	ĐƠN GIÁ 01 HỘ	THÀNH TIỀN
2	<b>Phủ Vang</b>	<b>187</b>		<b>841.500.000</b>	<b>51</b>	<b>129</b>	<b>65</b>		<b>229.500.000</b>
2.1	Phủ Xuân	41	4.500.000	184.500.000				4.500.000	-
2.2	Thị trấn T.An	7	4.500.000	31.500.000	7			4.500.000	31.500.000
2.3	Phủ An	15	4.500.000	67.500.000				4.500.000	-
2.5	Phủ Điện	31	4.500.000	139.500.000	20	86	43	4.500.000	90.000.000
2.6	Phủ Mỹ	16	4.500.000	72.000.000				4.500.000	-
2.7	Vinh phú	3	4.500.000	13.500.000	3	11	6	4.500.000	13.500.000
2.8	Vinh Hà	36	4.500.000	162.000.000	15			4.500.000	67.500.000
2.9	Vinh Thanh	7	4.500.000	31.500.000	6	32	16	4.500.000	27.000.000
2.10	Vinh Xuân	1	4.500.000	4.500.000				4.500.000	-
2.11	Phủ Thuận	30	4.500.000	135.000.000				4.500.000	-
3	<b>Phủ Lộc</b>	<b>213</b>		<b>958.500.000</b>	<b>189</b>	<b>852</b>	<b>422</b>		<b>850.500.000</b>
3.1	Lộc Điền	32	4.500.000	144.000.000	31	117	62	4.500.000	139.500.000
3.2	Lộc Trì	39	4.500.000	175.500.000	38	178	97	4.500.000	171.000.000
3.4	TT Phủ Lộc	32	4.500.000	144.000.000	32	162	80	4.500.000	144.000.000
3.5	Lộc Bình	31	4.500.000	139.500.000	25	105	38	4.500.000	112.500.000
3.6	Vinh Hiền	29	4.500.000	130.500.000	27	134	64	4.500.000	121.500.000
3.7	Vinh Giông	20	4.500.000	90.000.000	19	73	39	4.500.000	85.500.000
3.8	Vinh Hưng	30	4.500.000	135.000.000	17	83	42	4.500.000	76.500.000
4	<b>Hương Trà</b>	<b>28</b>		<b>126.000.000</b>	-	-	-		-
4.1	Hải Dương	28	4.500.000	126.000.000				4.500.000	-
6	<b>Quảng Điền</b>	<b>109</b>		<b>490.500.000</b>	<b>62</b>	-	-		<b>279.000.000</b>
6.1	Quảng Thành	23	4.500.000	103.500.000	21			4.500.000	94.500.000
6.3	Quảng Phước	13	4.500.000	58.500.000				4.500.000	-
6.4	Quảng An	19	4.500.000	85.500.000	18			4.500.000	81.000.000
6.5	Quảng Lợi	31	4.500.000	139.500.000				4.500.000	-
6.6	Quảng Thái	23	4.500.000	103.500.000	23			4.500.000	103.500.000
7	<b>Phong Điền</b>	<b>63</b>		<b>283.500.000</b>	<b>5</b>	<b>22</b>	<b>11</b>		<b>22.500.000</b>
7.1	Điền Hải	17	4.500.000	76.500.000				4.500.000	-
7.2	Điền Hòa	13	4.500.000	58.500.000				4.500.000	-
7.3	Điền Lộc	28	4.500.000	126.000.000				4.500.000	-
7.4	Điền Môn	5	4.500.000	22.500.000	5	22	11	4.500.000	22.500.000
	<b>Cộng</b>	<b>690</b>		<b>2.700.000.000</b>	<b>307</b>	<b>1.003</b>	<b>498</b>		<b>1.381.500.000</b>